TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIANG THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 09/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Hoàng Hải
2. Bà Lê Thị Ngọc Nương

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Trọng Huy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Minh P**, sinh năm 1991.
- Tên gọi khác: Được
- Nơi ĐKHKTT: ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang;
- Chỗ ở hiện nay: ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: phật;
- Nghề nghiệp: Nuôi tôm;
- Trình độ văn hóa: 7/12;
- Họ tên Cha: Phạm Minh V - Sinh năm:1969 - Nghề nghiệp: Nuôi tôm;
- Họ tên Mẹ: Hà Ngọc H - Sinh năm: 1970 - Nghề nghiệp: Nội trợ;
- Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001;
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố và được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 30/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt.

- Họ và tên: **Thạch Hoàng E**, sinh ngày 31/12/1997.
- Tên gọi khác: Không
- Nơi ĐKHKTT: ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang;
- Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương;
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Khơme - Tôn giáo: không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ văn hóa: 10/12;
- Họ tên Cha: Thạch K - Sinh năm:1964 - Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Họ tên Mẹ: Kim Thị O - Sinh năm: 1963 - Nghề nghiệp: Nội trợ;
- Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất bị cáo;
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giam ngày 01/12/2017 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 01 ngày 01/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Trần Vũ L, sinh năm 1992. (có mặt)
Địa chỉ: ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Cao Văn L, sinh năm 1988. (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp SĐ, xã VH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.
- Hồ Thị Ánh H, sinh năm 1976. (có mặt)
Địa chỉ: ấp RL, xã TYA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.
- Cao Hoài P, sinh năm 1983. (vắng mặt)
Địa chỉ: 217 MTHH, phường VL, TP. RG, tỉnh Kiên Giang.
- Huỳnh Văn M, sinh năm 1988. (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp SĐ, xã VH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.
- Trần Tấn M, sinh năm 1972. (vắng mặt)
Địa chỉ: số nhà 12, đường TCV, khu phố 2, phường RS, TP. RG, tỉnh Kiên Giang.
- Lê Khắc T, sinh năm 1987. (vắng mặt)
Địa chỉ: 85/22A đường NTT, phường RS, TP. RG, tỉnh Kiên Giang.
- Trương Thanh V, sinh năm 1981. (vắng mặt)
Địa chỉ: số nhà 11 đường CMTT, phường VL, TP. RG, tỉnh Kiên Giang.
- Trương Quốc Dũng, sinh năm 1985. (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp ĐP, xã TĐA, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng E: Ông Trần Duy K – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)
Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉn Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh P và Thạch Hoàng E vì muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe môtô hiệu Yamaha – Sirius, biển kiểm soát 68H2 – 5683 của anh Trần Vũ L cụ thể:

Ngày 30/6/2015, bị cáo P và E rủ nhau lên Thành Phố Hồ Chí Minh để làm thuê. Khoảng 00 giờ ngày 01/7/2015, E điều khiển xe của mình chở P ngồi sau

chạy đến ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang để rút trộm xăng xe để trong chòi lá, trong lúc cậy cốp xe thì yên xe bật lên bên trong 01 giấy đăng ký xe môtô; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Vũ L và 01 ổ khóa nguồn của xe bị hư.Thấy xe bị khóa cổ nên E nắm đuôi xe để P lắc bẻ ổ khóa sau đó dẫn xe đi khoảng 100m E khởi động xe máy của mình đưa cho P điều khiển đẩy xe vừa trộm được đi. Khi đến cầu HG cả hai chạy hướng xã HĐ, huyện KL khoảng 150m thì ngừng xe, E dùng tua-vích thay ổ khóa hư vào xe vừa trộm được giao cho Phúc điều khiển chạy về hướng Rạch Giá, Hoàng Em chạy xe của mình theo sau. Cả hai định điều khiển xe chạy đến Thành Phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ nhưng do không có tiền tiêu xài nên khi tới huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang E cầm chiếc điện thoại di động của mình được 500.000đ rồi cả hai về thành phố rạch giá nghỉ. Đến sáng, cả hai điều khiển xe đến bến phà Vàm Cống thì hết tiền nên quy xe lại bán cho anh Trương Quốc D ngụ ấp ĐP, xã T ĐA, huyện TH, tỉnh Kiên Giang với giá 6.500.000đ, bị cáo E bán xe của mình với giá 3.500.000đ rồi mua lại xe của anh D giá 4.000.000đ, số tiền còn lại cả hai chia nhau tiêu xài hết. Đến ngày 30/11/2017 Phúc và E bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành phát hiện khởi tố điều tra. Trong quá trình điều tra, bị cáo P và E thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tôi của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả hai bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường theo yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe môtô hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn đen tím – bạc, biển kiểm soát 68H2 – 5683, số máy 5C64-284718, số khung RLCS5C640-AY28472 xe cũ đã qua sử dụng. Hiện đã trao trả cho chủ sở hữu.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 09/ĐG-HĐĐG ngày 27/7/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giang Thành kết luận 01 (một) xe môtô hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn đen tím – bạc, biển kiểm soát 68H2 – 5683, số máy 5C64-284718, số khung RLCS5C640-AY28472 tại thời điểm trộm cắp có giá trị còn lại là 11.000.000đ

** Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KT ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành đã truy tố các bị cáo Phạm Minh Phúc và Thạch Hoàng Em về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh P và Thạch Hoàng E phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2/ Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều

38 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh P từ 04 đến 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Hoàng E từ 03 đến 05 tháng tù giam.

3/ Các biện pháp tư pháp: Vật chứng trong vụ án đã trao trả cho chủ sở hữu nên miễn xét.

4/ Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên miễn xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phúc và Hoàng Em khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng số 03/CT-VKS-KT ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành đã truy tố đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho Thạch Hoàng E thống nhất với tội danh mà Vị đại diện VKS đã truy tố đồng thời thống nhất các tình tiết giảm nhẹ cụ thể luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bị cáo bằng với thời hạn mà bị cáo bị tạm giam, trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Thạch Hoàng E.

Người bị hại anh Trần Vũ Linh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự anh Linh đã nhận lại tài sản bị mất trộm, đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại do gia đình cá bị cáo bồi thường nên không yêu cầu HĐXX xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên bà Hồ Thị Anh Hương trình bày: Bà đã nhận lại tiền bồi thường nên không có yêu cầu HĐXX xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Giang Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét thấy, đây là một vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể, hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình

an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tại tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, mặt khác lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Minh P và Thạch Hoàng E đã phạm tội "Trộm cắp tài sản " được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Điều 173 Bộ luật hình sự nêu:

Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

...

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bị hại trong quá trình điều tra đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo và tại phiên tòa hôm nay lại tiếp tục đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp nên HĐXX ghi nhận. Đồng thời ghi nhận ý kiến của luật sư bào chữa.

[6] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Cả hai bị cáo điều có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên một mức án nhẹ cũng đảm bảo cho việc giáo dục các bị cáo, giúp các bị cáo có điều kiện tự cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[8] Các biện pháp tư pháp: theo quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu nên miễn xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy địn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do các bị cáo bị tuyên là có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Minh P và Thạch Hoàng E phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh P** 04 (bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Thạch Hoàng E** 03 (ba) tháng 09 (chín) ngày tù bằng với thời hạn bị cáo bị tạm giam. Tuyên trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường, hoàn trả nên HĐXX không xét.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu nên miễn xét.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Minh P và Thạch Hoàng E mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2018. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Giang Thành;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA h. Giang Thành;
- Chi cục THADS huyện Giang Thành;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Hồng Hải